

# NỀN TƯ PHÁP ĐIỆN TỬ VÀ THÁCH THỨC MỚI CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP (KỲ 1)

LÊ THỊ ANH XUÂN - LÊ THỊ THẨM \*

*Tư pháp điện tử là một xu hướng tất yếu của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tố tụng của các cơ quan tư pháp mỗi quốc gia. Tư pháp điện tử, một mặt làm tăng khả năng tiếp cận công lý của người dân mọi lúc, mọi nơi; mặt khác tăng khả năng kết nối hệ thống dữ liệu tư pháp điện tử giúp các chức danh tư pháp thực hiện nhanh gọn, chính xác, hiệu quả công tác tố tụng cũng như giúp giảm thiểu chi phí tố tụng và những nguy cơ tiềm ẩn khác trong hoạt động tố tụng. Tuy nhiên, việc xây dựng và vận hành hệ thống tư pháp điện tử với những yêu cầu phức tạp cũng đặt ra những thách thức không nhỏ cho Chính phủ, các cơ quan tư pháp trong việc áp dụng hệ thống tư pháp điện tử trong tương lai.*

*Từ khóa: Tư pháp điện tử, công lý điện tử, cơ quan tư pháp.*

*Ngày nhận bài: 20/5/2019; Biên tập xong: 03/9/2019; Duyệt đăng: 21/10/2019.*

E-justice is an inevitable trend in applying information technology to proceedings of each nation's judicial authorities. It, one hand, increases people's access to justice anytime, anywhere; the other, connects E-justice data systems which supports judicial authorities carry out the procedure quickly, accurately and effectively as well as minimize litigation costs and other potential risks in legal proceedings. However, with complex requirements in construction and operation of an E-justice system, it is challenging to Governments and judicial authorities in applying E-justice system in the next years.

**Keywords:** E-justice, judicial authorities.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra rộng khắp trên toàn thế giới đã tạo ra một cú huých mạnh mẽ cho sự đổi thay phương thức hoạt động từ truyền thống dần chuyển hóa sang hiện đại của mọi lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó có ngành tư pháp.

Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT), một trong những đòi hỏi của mục tiêu chung về phát triển bền vững là cần đảm bảo tối ưu các quyền của con người và thúc đẩy tiến bộ xã hội, vì thế, việc đảm bảo khả năng tiếp cận công lý của người dân cũng là đòi

hỏi hết sức quan trọng cho toàn xã hội nói chung và cho ngành tư pháp nói riêng. Trong bối cảnh đó, ý tưởng và những thành công bước đầu của việc ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực tư pháp được khởi xướng ở Châu Âu, Châu Úc và nhiều quốc gia trên thế giới đã ngày càng chứng tỏ rằng có thể coi Công nghệ thông tin và truyền thông là yếu tố thúc đẩy tiềm năng tiếp cận công lý và cải thiện hiệu quả của ngành tư pháp<sup>1</sup> trong giai đoạn hiện nay.

\* Thạc sĩ, Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

<sup>1</sup> Giampiero Lupo 1 and Jane Bailey 2,\* "Designing and Implementing e-Justice Systems: Some Lessons Learned from EU and Canadian Examples" page 354; [https://www.researchgate.net/publication/272661563\\_Designing\\_and\\_Implementing\\_e-Justice\\_Systems\\_Some\\_Lessons\\_Learned\\_from\\_EU\\_and\\_Canadian\\_Examples](https://www.researchgate.net/publication/272661563_Designing_and_Implementing_e-Justice_Systems_Some_Lessons_Learned_from_EU_and_Canadian_Examples)

Nhận thức được vấn đề quan trọng đó, cùng với quyết tâm mở cửa và đổi mới, giao lưu hội nhập tích cực với cộng đồng thế giới, việc xác định “*Khoa học và công nghệ là nền tảng, là động lực cho phát triển bền vững đất nước*”<sup>2</sup> là một nhận định đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta, làm tiền đề cho việc đưa các ứng dụng CNTT&TT vào tiến trình cải cách tư pháp tại Việt Nam. Để thực hiện quyết tâm đó, trong Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Bộ chính trị đã khẳng định: “Đổi mới thủ tục hành chính trong các cơ quan tư pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận công lý...; Từng bước thực hiện việc công khai hóa các bản án, trừ những bản án hình sự về tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc liên quan đến thuần phong mỹ tục...; Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan tư pháp”<sup>3</sup>. Và trên cơ sở đó, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các cơ quan tư pháp sẽ được Nhà nước đảm bảo điều kiện vật chất cho hoạt động tư pháp phù hợp với đặc thù và điều kiện của đất nước<sup>4</sup>, hình thành cơ sở nền tảng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tư pháp, từng bước xây dựng một nền tư pháp điện tử tinh gọn, minh bạch và hiệu quả.

### **I. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tư pháp xét xử ở một số quốc gia**

<sup>2</sup> Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình Nghị sự 30 vì sự phát triển bền vững;

<sup>3</sup> Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020

<sup>4</sup> Nghị quyết 49- NQ/TW & Luật tổ chức tòa án nhân dân năm 2014, Điều 96.

### **1. Thực trạng**

Tư pháp điện tử (E - justice) (hay công lý điện tử) là việc cho phép sử dụng CNTT trong việc thực hiện các thủ tục hành chính khác nhau trước, trong và sau khi tiến hành hoạt động tư pháp xét xử, cung cấp một loạt các khả năng tiếp cận công lý một cách nhanh chóng và minh bạch. Và như vậy, tư pháp điện tử (E-Justice) có thể được định nghĩa là việc sử dụng CNTT&TT để cải thiện khả năng tiếp cận công lý của cộng đồng dân cư<sup>5</sup>.

Tư pháp điện tử còn được gọi là Tòa án không giấy tờ, là một phần của chương trình chuyển đổi của nền tư pháp điện tử ở nhiều quốc gia nhằm tự động hóa các hệ thống nộp đơn thủ công theo phương thức truyền thống tại Tòa án. Nghĩa là từ việc nộp đơn khởi kiện hay khiếu nại đến việc thi hành các quyết định của tòa án đều có thể được thực hiện qua các cổng thông tin điện tử của tòa án giúp tăng khả năng hoạt động hiệu quả của ngành tư pháp và tăng cường khả năng tiếp cận công lý của người dân. Đương sự khi muốn khiếu kiện tại Tòa án sẽ phải đăng ký tài khoản dữ liệu người dùng (ID), hệ thống Tư pháp điện tử sẽ cho phép người dùng nộp đơn khởi kiện hoặc khiếu nại điện tử, đồng thời theo dõi tình trạng đơn, cũng như thanh toán tiền trực tuyến cho các giao dịch với tòa án. Đồng thời, hệ thống tư pháp điện tử sẽ

<sup>5</sup> Review on the advanced international experience and practices for implementing e-justice and proposals for the further development of “E-SUD” information system in Uzbekistan [https://www.undp.org/content/dam/uzbekistan/docs/Publications/democraticgovernance/International\\_experience\\_in\\_e-justice\\_and\\_further\\_development\\_of\\_E-SUD/un\\_uzb\\_International\\_experience\\_in\\_e-justice\\_and\\_further\\_development\\_of\\_E-SUD\\_eng.pdf](https://www.undp.org/content/dam/uzbekistan/docs/Publications/democraticgovernance/International_experience_in_e-justice_and_further_development_of_E-SUD/un_uzb_International_experience_in_e-justice_and_further_development_of_E-SUD_eng.pdf) page 9, truy cập ngày 5/5/2019

giúp đương sự nhận từ Tòa án các thông báo như hoãn phiên họp hoặc phiên tòa... thông qua dịch vụ tin nhắn (SMS) và email, cũng như nhận các thông báo tức thì về tất cả các giao dịch liên quan đến tòa án<sup>6</sup>.

Không dừng lại ở đó, hàng loạt các dự án triển khai tư pháp điện tử với đa dạng tiện ích đang được thử nghiệm và hoạt động thành công ở một số quốc gia như Úc, EU đã cho thấy hiệu quả vượt trội của ứng dụng CNTT&TT trong lĩnh vực tư pháp. Các dịch vụ đòi nợ trực tuyến/ đòi tài sản trực tuyến & Đòi BTTH trực tuyến tại Anh và xứ Wales; Thử nghiệm trực tuyến tại Ý (TOL); Tòa án dân sự và hành chính trực tuyến Victoria (VCAT) tại Úc; Hội nghị truyền hình (Châu Âu và Châu Úc); Chuỗi công lý tích hợp ở Anh, Phần Lan; Viện thông tin pháp lý Áo; Hệ thống quản lý hồ sơ ở Châu Âu hay dự án ứng dụng công nghệ thông tin đồng thời cho hai tiện ích: nộp đơn trực tuyến (e-Curia) và trao đổi thông tin pháp lý giữa các cơ quan tư pháp trong Liên minh Châu Âu (e-Codex)...<sup>7</sup> mở ra tiềm năng lớn cho các ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực tư pháp tạo nên xu thế mới của nền tư pháp điện tử.

*Dịch vụ Đòi nợ trực tuyến (MCOl) và Yêu cầu thu hồi tài sản trực tuyến (PCOL) ở Anh và xứ Wales* là hai dịch vụ nộp đơn điện tử cho phép bất kỳ công dân hoặc luật sư người Anh và xứ Wales nào đưa ra yêu cầu đòi nợ hoặc yêu cầu thu hồi tài sản thông qua giao diện của website chuyên

dụng thân thiện với người dùng do Tòa án Hoàng gia (Her Majesty Court and Tribunals Service) thiết lập giúp người dùng có thể truy cập 24 giờ/7 ngày. Người dùng cũng có thể truy cập website để kiểm tra trạng thái của khiếu nại, yêu cầu nhập bản án và thi hành bản án bằng lệnh bảo đảm thi hành án. Hệ thống giao diện của MCOL cho phép bị đơn có thể: 1) thừa nhận và thanh toán đầy đủ trực tiếp cho người yêu cầu; 2) thừa nhận yêu cầu đầy đủ và yêu cầu thời gian trả tiền; 3) chỉ thừa nhận một phần của yêu cầu bồi thường; 4) nộp đơn xác nhận dịch vụ; 5) bảo vệ yêu cầu; 6) đưa ra yêu cầu phản tố. Trong các trường hợp cụ thể, nếu bị đơn có yêu cầu phản tố, các khiếu nại có thể được tự động chuyển đến Tòa án Hạt. Yêu cầu thu hồi tài sản trực tuyến (PCOL) đã được phát triển sau thành công của MCOL. Đây là dịch vụ trực tuyến được thực hiện bởi Dịch vụ Tòa án và Tòa án Hoàng gia để giúp các cá nhân và doanh nghiệp nộp đơn hoặc trả lời các khiếu nại liên quan đến việc thu hồi tài sản dưới dạng nợ tiền thuê hoặc tiền đến hạn theo thể chấp.

Cả hai hệ thống đều khá thành công và được sử dụng phổ biến để giải quyết vấn đề thu hồi tài sản hoặc đòi nợ. Thành công của việc sử dụng dịch vụ đòi nợ trực tuyến so với thủ tục trên hồ sơ giấy là rất ấn tượng: 67% yêu cầu đòi nợ trong giai đoạn 2009 - 2010 đã được phát hành trực tuyến. Hệ thống cũng cho phép người dùng có thể chuyển sang giải quyết yêu cầu của mình theo phương thức truyền thống nếu thấy phức tạp, tuy nhiên với chi phí cao hơn 14,64% so với nộp đơn theo phương thức trực tuyến. MCOL cũng chỉ áp dụng giới hạn cho các yêu cầu hoàn trả số tiền xác định được (khoảng 100.000 Bảng Anh) vì

<sup>6</sup> <https://judicial.gov.gh/index.php/e-services/e-justice>

<sup>7</sup> Marco Fabri & Giampiero Lupo (2012), "Some European and Australian e-justice services", Report prepared for the project "Rethinking Processual Law: Toward CyberJustice" [https://dns2.irsig.cnr.it/repo/Fabri\\_Some%20European%20and%20Australian%20e-Justice%20services\\_IRSIG-CNR\\_2012.pdf](https://dns2.irsig.cnr.it/repo/Fabri_Some%20European%20and%20Australian%20e-Justice%20services_IRSIG-CNR_2012.pdf)

thế nên chưa thể áp dụng được cho những yêu cầu bồi hoàn mang tính chất ước lượng như: Bồi thường thiệt hại do mất mát, chấn thương...<sup>8</sup>. Sự thành công của hai dịch vụ pháp lý nêu trên ở Anh và xứ Wales là kết quả của sự thay đổi đồng thời giữa luật pháp và công nghệ thông tin với cách tiếp cận mới mẻ trong lĩnh vực tư pháp.

*Tổ tụng dân sự trực tuyến (Processo Civile Telematico (PCT) trong tiếng Ý, hay "Trial Online" (TOL) hoặc Civil Proceedings Online trong tiếng Anh)* là hệ thống nộp đơn điện tử của Ý cho phép truyền dữ liệu và tài liệu điện tử về tranh chấp dân sự giữa tòa án và luật sư. Hệ thống nộp đơn điện tử cho phép các nhân chứng, chuyên gia và luật sư, nộp tài liệu; truy cập dữ liệu từ xa của hệ thống quản lý vụ án (Sistema Informativo Contenzioso Civile- SICC) thông qua quy trình xác nhận với thẻ thông minh có chữ ký điện tử của người dùng. Các tài liệu được truyền đi được coi là ràng buộc về mặt pháp lý nếu các luật sư ký chúng với chữ ký điện tử nâng cao và nộp chúng qua hệ thống dữ liệu điện tử tại điểm truy cập (Access Point). Tại một số tòa án của Ý, hệ thống này cho phép các luật sư truy cập từ xa vào kho lưu trữ điện tử của các bản án sơ thẩm thông qua chữ ký số và thẻ thông minh được cấp cho riêng mình.

Tuy nhiên, hệ thống dữ liệu điện tử vẫn chưa được sử dụng nhiều ở các tòa án Ý vì chủ yếu khó khăn của các Thẩm phán và nhân viên tòa án là phải thay đổi cách làm việc của họ. Khi TOL được thiết kế và thực hiện, Bộ Tư pháp Ý đã lên kế hoạch sử dụng nó cho tất cả các loại thủ tục tố tụng

dân sự. Tuy nhiên, cho đến hiện tại, các thủ tục tố tụng trực tuyến được sử dụng chủ yếu mới có các lệnh thanh toán, ít nhất, đã được triển khai tại các tòa án lớn nhất như Milan và Rome. Về phía các luật sư, để liên lạc và nhận thông báo trực tuyến một cách dễ dàng, các luật sư sẽ phải đăng ký thư điện tử (REM). Và để truy cập vào hệ thống dữ liệu của tòa án, các luật sư trước hết sẽ phải mua dịch vụ thư điện tử (REM) của một số nhà cung cấp xác định, sau đó sẽ phải trả phí sao chép tài liệu cho tòa án. Thêm vào đó, một số chi tiết về kỹ thuật và cách thức tổ chức đã làm cho dự án trở nên kém thân thiện với người dùng, nhiều hiệp hội luật sư địa phương không phát triển Điểm truy cập, nhiều luật sư chưa đăng ký thư điện tử theo yêu cầu của pháp luật<sup>9</sup>. Kinh nghiệm thực thi dự án TOL ở Ý cho thấy, việc phát triển ứng dụng CNTT trong lĩnh vực tư pháp cần có sự khảo sát kỹ lưỡng khả năng tiếp cận và tâm lý người dùng, cũng như cần xây dựng hệ thống một cách đồng bộ, quản lý tập trung cho toàn bộ hệ thống để đảm bảo tính thân thiện với người dùng mới khuyến khích phát triển được mạng lưới người dùng.

*Tòa án dân sự và hành chính trực tuyến Victoria (VCAT Online) tại Úc* cũng là một điển hình cho hệ thống nộp đơn điện tử được triển khai tại Úc đầu tiên là dành cho các tranh chấp thuê nhà. Các vụ việc về thuê nhà ở là tranh chấp giữa chủ nhà và người thuê hoặc giữa cư dân và chủ sở hữu phòng trọ hoặc giữa cư dân caravan park và chủ sở hữu theo Đạo luật Thuê nhà ở năm 1997. Người dùng VCAT Online (sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký

<sup>8</sup> Marco Fabri & Giampiero Lupo (2012), Sđd trang 20, 21;

<sup>9</sup> Marco Fabri & Giampiero Lupo (2012), Sđd trang 26, 27;

thông tin người dùng) có thể nộp đơn đăng ký dịch vụ thông qua website bằng cách điền vào mẫu đơn trực tuyến; sau đó dữ liệu được truyền tới Tòa án thông qua Internet. Hệ thống này được sử dụng phổ biến trong phạm vi thẩm quyền của Tòa án Dân sự và Hành chính bang Victoria. Hệ thống cho phép người dùng nhận tài liệu từ tòa án và theo dõi tiến trình các vụ kiện của họ. Những người dùng này có thể hoàn thành các mẫu đơn, tạo và in thông báo tranh chấp, xem thông báo về các phiên điều trần và lệnh, yêu cầu bảo đảm sở hữu và rút đơn. Giao diện web trực tuyến VCAT kết nối hệ thống với Hệ thống quản lý tòa án. Hệ thống quản lý tòa án (TMS) cùng với Hệ thống quản lý hồ sơ vụ việc CMS là hai hệ thống quản lý hồ sơ đáng tin cậy và hiệu quả mà VCAT Online được kết nối. Nhân viên Tòa án trực tuyến VCAT sử dụng CMS và TMS để ghi lại các ứng dụng đã nhận, tạo thư từ và thông báo, lên lịch xét xử, truy xuất thông tin, ghi lại kết quả vụ việc và tạo số liệu thống kê hiệu suất công việc. VCAT Online là dịch vụ thân thiện bởi nó còn có tính năng gửi SMS cho các bên trong vụ kiện để nhắc ngày điều trần. Đối với dịch vụ này, nhân viên Tòa án sử dụng dữ liệu đã có trong hệ thống sau khi nộp đơn trực tuyến, SMS được gửi đến những người thuê nhà trong danh sách người dùng. Yêu cầu của người dùng không cần phải có chữ ký của người nộp đơn nên không phát sinh thêm phí đăng ký<sup>10</sup>. VCAT Online được đánh giá là thành công khi thực hiện một hệ thống nộp đơn điện tử với ưu điểm là dễ tiếp cận, rẻ tiền, minh bạch và hiệu quả, giảm đáng kể sự

phức tạp của hệ thống và thúc đẩy việc sử dụng VCAT Online của công dân Victoria.

Nếu như các hệ thống nộp đơn điện tử ở Anh, Úc, Ý trên đây nhắm đến đối tượng người dùng là những người sử dụng dịch vụ tòa án trong phạm vi thẩm quyền giải quyết của tòa án thì Hệ thống quản lý hồ sơ và nộp đơn điện tử ERV (Elektronischer Rechtsverkehr) ở Áo lại mở rộng đối tượng người dùng ra cả bên ngoài hệ thống như: luật sư, công chứng viên, Văn phòng Luật Liên bang Cộng hòa Áo và các tổ chức khác đã tham gia vào dự án ERV. Với sự truy cập thông tin của người dùng bên ngoài, các thủ tục hành chính tư pháp cũng đã trở nên nhanh chóng và đơn giản hóa. Ban đầu, không phải tất cả các công ty luật đều đã chuẩn bị về mặt công nghệ để nộp các vụ kiện điện tử. Tuy nhiên, cùng với những sửa đổi quy định pháp luật theo hướng tạo điều kiện cho các luật sư đưa vào hệ thống tư pháp điện tử, nhưng cũng buộc họ phải tham gia dự án một cách rõ ràng thì tình hình đã có sự chuyển biến tích cực. Năm 2003, khoảng 4750 thành viên đã sử dụng hệ thống ERV. Tính đến năm 2005, 95% trong số 4900 người dùng là các công ty luật. Điều thú vị là việc áp dụng và sử dụng hệ thống chủ yếu bị ảnh hưởng bởi sở thích cá nhân của luật sư thay vì quy mô của công ty luật. Kết quả đầu tiên của việc phổ biến hệ thống ERV là giảm đáng kể chi phí cho luật sư và các bên nhờ phí tòa án thấp hơn khi hệ thống nộp đơn điện tử được ưu tiên hơn so với phương thức truyền thống. ERV có thể được sử dụng như một công cụ truyền dữ liệu ngay cả từ tòa án đến luật sư hoặc các bên khác. Tòa án có thể trao đổi quyết định, báo cáo tạm thời và các tài liệu khác cho các bên bằng điện tử và các bên có thể yêu cầu tòa án cung cấp một bản sao

<sup>10</sup> Marco Fabri & Giampiero Lupo (2012), Sđd trang 28, 29;

của tài liệu thông qua ERV<sup>11</sup>.

Không chỉ phát triển trong lĩnh vực tố tụng dân sự, tư pháp điện tử cũng có thể được ứng dụng thành công trong lĩnh vực tư pháp hình sự thông qua các Chuỗi công lý tích hợp như ở Phần Lan (dự án Sakari: IJC for Finnish Prosecutors and Courts). Theo đó, Sakari là một hệ thống quản lý vụ án cho cả văn phòng công tố và tòa án trong lĩnh vực tư pháp hình sự. Nó quản lý thông tin vụ án và các tài liệu liên quan bằng các dữ liệu điện tử, các tài liệu cần thiết cho phiên tòa cũng có thể được chỉnh sửa trên hệ thống và có liên kết đến các hệ thống của cơ quan cảnh sát.

Cơ sở nền móng của dự án Sakari được xây dựng dựa trên mối quan hệ và quy trình làm việc giữa các cơ quan tư pháp với nhau. Năm 1992, các văn phòng công tố và các tòa án quận là những cơ sở đầu tiên triển khai hệ thống theo dõi vụ án, ghi lại dữ liệu cơ bản về những người có liên quan, các tội phạm bị tình nghi và đưa ra và các quyết định liên quan. Các dữ liệu trong báo cáo điều tra do cảnh sát gửi đã được các nhân viên công tố đưa vào hệ thống theo dõi. Những dữ liệu này cũng được tích hợp trong hệ thống theo dõi của tòa án quận. Xuất phát từ mục đích của cuộc cải cách hình phạt ở Phần Lan, được gọi là “hệ thống hình phạt thống nhất”, theo đó, tất cả các tội ác của cùng một nghi phạm sẽ được tập hợp và coi là 1 tệp dữ liệu duy nhất và được xử lý chỉ bởi một thẩm phán. Do đó, ứng dụng đã được tập trung và đăng ký tất cả các vụ án đang được tiến hành và cả đối với những trường hợp mới đang là nghi phạm ở Phần Lan. Các công tố viên có thể chia sẻ

thông tin liên quan đến một nghi phạm với những người tiến hành tố tụng khác, và sau đó quyết định trước việc nên lưu hồ sơ ở tòa án nào nếu nghi phạm liên quan đến các cuộc điều tra đang diễn ra ở các khu vực pháp lý khác nhau. Ứng dụng chỉ có thể được thực hiện với điều kiện tất cả các văn phòng công tố và tòa án quận đều được trang bị máy tính cá nhân, mạng cục bộ, các ứng dụng xử lý văn bản tiêu chuẩn và e-mail. Và như vậy, Sakari cho phép chuyển các hồ sơ vụ án điện tử từ cảnh sát đến văn phòng công tố, đến tòa án, hay phản hồi lại thông tin cho văn phòng công tố sau khi có quyết định, cho phép trao đổi dữ liệu điện tử giữa ba cơ quan này. Do đó, nó đòi hỏi một nỗ lực đáng kể từ các cơ quan hữu quan để thay đổi phương thức làm việc và chỉ có thể thực hiện được với một tiến trình tố tụng hình sự mới mang tính đồng bộ với hệ thống quản lý vụ án mới.

Sau khi có kết quả điều tra, thông tin cơ bản về vụ án như nội dung vụ án, các nghi phạm, nạn nhân và mô tả về hành vi phạm tội... sẽ được cảnh sát ghi lại bằng dữ liệu điện tử với cấu trúc tiêu chuẩn và từ hệ thống điều tra của cảnh sát (Patja) đến Sakari. Công tố viên có thể sử dụng những thông tin về vụ án và tội phạm do cảnh sát gửi để tạo ra các văn bản tố tụng theo mẫu có sẵn trong ngân hàng văn bản được lưu trữ trên hệ thống. Đồng thời, công tố viên và cảnh sát cũng sử dụng e-mail an toàn để gửi tài liệu và thông tin, chẳng hạn như lời khai của nhân chứng. Điều đáng nói là không phải tất cả tài liệu điều tra đều được lưu trữ dưới dạng điện tử, vì một số tài liệu điều tra có thể chỉ có sẵn ở dạng giấy (ví dụ: báo cáo y tế) và dữ liệu này sẽ không được quét lên. Khi một vụ án được khởi động, Sakari liệt kê các vụ án trong

<sup>11</sup> Marco Fabri & Giampiero Lupo (2012), Sđd trang 30

nước liên quan đến cùng một nghi phạm để có thể thống nhất các thủ tục tố tụng khác nhau chỉ trong một phiên tòa, trước một thẩm phán. Công tố viên có thể truy cập lịch của tòa án và thông thường, có thể sắp xếp lịch tương ứng giữa tòa án và công tố viên thông qua qua e-mail. Công tố viên và tòa án sử dụng cùng các dịch vụ Intranet để e-mail được an toàn.

Sau phán quyết của tòa án, văn phòng công tố viên sẽ nhận được thông tin cơ bản trong hệ thống Sakari và phán quyết thường được gửi đến công tố viên qua e-mail. Công tố viên cũng có thể truy cập hệ thống quyết định của tòa án để có được thông tin về bản án. Nếu có kháng cáo chống lại phán quyết, kháng cáo này có thể được gửi đến tòa án bằng e-mail và các dịch vụ điện tử tương ứng có thể được sử dụng để tiến hành với thủ tục giải quyết án ở cấp phúc thẩm. Do đó, các văn phòng công tố và các tòa án có quyền truy cập thông tin từ hệ thống quản lý vụ án của các tòa phúc thẩm và Tòa án Tối cao. Việc trao đổi thông qua hệ thống dữ liệu điện tử, từ sau thời điểm đăng ký vụ việc ban đầu của cảnh sát, quy trình là tự động và thông tin lưu trữ được sử dụng trong tất cả các giai đoạn của thủ tục tố tụng. Dữ liệu của Saraki được cập nhật hàng năm bởi nhóm làm việc thường trực gồm các đại diện của các cơ quan tư pháp trong cuộc chiến chống tội phạm (ví dụ: cảnh sát, công tố viên, tòa án, v.v.). Nhóm này quản lý sự phát triển của Sakari, xác định các ưu tiên sau một cuộc khảo sát định kỳ về người dùng.

Saraki được đánh giá là dự án thành công vì ứng dụng này đã giúp cho quá trình tố tụng hình sự được tiến hành nhanh chóng và chính xác hơn do nó giải phóng cảnh sát, văn phòng công tố viên và

tòa án khỏi việc xử lý một khối lượng lớn giấy tờ. Hệ thống giúp cho việc tiến hành tố tụng thống nhất trong toàn hệ thống tư pháp, giảm đáng kể thời gian thực hiện các thủ tục hành chính tư pháp do công tố viên và thẩm phán sử dụng ứng dụng quy chuẩn để tự chuẩn bị tài liệu cho mình. Tuy nhiên, vấn đề mấu chốt là công tố viên và thẩm phán phải tự mình xử lý thông tin theo đúng quy chuẩn một cách tích cực, chủ động, có nghĩa là phải thay đổi phương thức thực hiện quy trình tố tụng so với phương thức truyền thống. Sự nhận thức đúng đắn và chia sẻ thông tin và cùng đồng thuận về vụ việc giữa những người tiến hành tố tụng sẽ góp phần mang lại hiệu quả nhanh chóng cho quá trình tố tụng. Như vậy thì ứng dụng sẽ không thể phát huy hiệu quả nếu các công tố viên và thẩm phán không sử dụng trực tiếp hoặc ủy quyền cho các nhân viên hỗ trợ thực hiện thao tác trực tuyến<sup>12</sup>.

Thêm vào đó, Công nghệ về phương thức giao tiếp liên kết một số địa điểm (hoặc trang web) bằng công nghệ âm thanh và video mà qua đó người ở địa điểm này có thể nhìn và nói chuyện người ở địa điểm khác với thời gian gần như tương đương. Việc sử dụng các công nghệ hội nghị truyền hình trực tuyến trong hệ thống tư pháp là khá phổ biến. Nó cho phép giảm chi phí di chuyển cho các nhân chứng, để tăng cường an ninh trong phiên điều trần mà không chuyển nhân chứng từ trung tâm giam giữ, để bảo vệ một nhân chứng nhạy cảm, ví dụ như trẻ vị thành niên trong một phiên tòa.

Trường hợp nghiên cứu được lựa chọn là hệ thống hội nghị đa video được

<sup>12</sup> Marco Fabri & Giampiero Lupo (2012), *Sđd* trang 37,38

sử dụng ở Ý, hội nghị truyền hình Hà Lan và hệ thống hội nghị truyền hình của Sở cảnh sát Victoria ở Úc. Hội nghị truyền hình trực tuyến ở Ý cũng thường được tổ chức khi có yêu cầu đặc biệt về điều kiện an ninh, độ nhạy cảm hoặc bảo mật trong phiên tòa, các thẩm phán Ý có thể quyết định sử dụng hội nghị truyền hình trong tố tụng hình sự để phỏng vấn các bên hoặc đưa các tù nhân tham dự phiên tòa. Luật pháp của Ý cho phép, trong quá trình tố tụng hình sự, các nhân chứng, bị cáo, người bị kết án và người chưa thành niên được phỏng vấn thông qua các hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến. Theo đó, các công tố viên có thể yêu cầu sử dụng dịch vụ MVC trong một phiên tòa nhưng chỉ có thẩm phán mới có thẩm quyền cho phép sử dụng hội nghị truyền hình trực tuyến cho phiên tòa. Lệnh của tòa án sau đó được chuyển đến Cục Nhà tù của Bộ Tư pháp, phụ trách dịch vụ. Công nghệ quay video và hội nghị truyền hình đã được sử dụng rộng rãi trong hệ thống tư pháp của Ý kể từ đầu những năm 90, đầu tiên là chỉ được sử dụng cho các vụ án mafia (khi phỏng vấn những người đang bị giam giữ đặc biệt) và không lâu sau đó, các thẩm phán Ý đã bắt đầu sử dụng hội nghị truyền hình trong một số trường hợp khác như khi họ phải nghe người chưa thành niên và nạn nhân của tội phạm nhạy cảm (ví dụ: lạm dụng tình dục). Thống kê tư pháp Ý cho thấy, chỉ trong năm 1998, có 3400 phiên điều trần đã sử dụng MVC, năm 2006 con số này đã tăng lên 5500, năm 2009 là 5804. Ngoài ra, việc sử dụng dịch vụ cho quốc tế phiên điều trần ở Ý được cải thiện với 65 phiên điều trần được tổ chức vào năm 2009, và có tới 90 phiên điều trần quốc tế đã được tổ chức năm 2010.

Công nghệ truyền hình trực tuyến cũng được sử dụng phổ biến ở Hà Lan thông qua Hệ thống Telehoren en Telepleiten (THTP) là một công nghệ hội nghị truyền hình cho phép kết nối nghe nhìn giữa các trung tâm giam giữ và phòng xử án. Những người sử dụng chính của công nghệ là thẩm phán, thư ký, luật sư, đại diện của bộ di trú và nhập tịch Hà Lan, dịch giả và bị cáo trong tố tụng hình sự. Việc sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình THTP là không bắt buộc. Do đó, việc sử dụng hệ thống phụ thuộc rất nhiều từ các cơ quan và từng thẩm phán muốn sử dụng nó<sup>13</sup>.

Ngoài ra, các trung tâm cơ sở dữ liệu như Viện thông tin pháp lý Úc<sup>14</sup> Australasian Legal Information Institute (AustLII), Viện thông tin pháp lý thế giới<sup>15</sup> (World Legal Information System (WorldLII)), Viện Thông tin Pháp lý (Đại học Luật Cornell, Hoa Kỳ) Legal Information Institute (Cornell University of Law, United States) hay Hệ thống e - justice của Liên minh Châu Âu với khả năng kết nối cơ quan tư pháp giữa các quốc gia trong liên minh với nhau và với công dân Châu Âu cho phép thực hiện các thủ tục tư pháp xuyên biên giới với dự án e-Codex, e-Curia<sup>16</sup>... cũng là những yếu tố quan trọng góp phần tạo nên thành công cho các dự án xây dựng hệ thống tư pháp điện tử ở các quốc gia đó và làm nên xu hướng mới của nền tư pháp điện tử toàn cầu hiện nay.

*(Còn tiếp)*

<sup>13</sup> Marco Fabri & Giampiero Lupo (2012), Sđd trang 44-46;

<sup>14</sup> [www.austlii.edu.au](http://www.austlii.edu.au)

<sup>15</sup> <http://www.worldlii.org/>

<sup>16</sup> [www.e-codex.eu](http://www.e-codex.eu) & <https://curia.europa.eu>